TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 5 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

Số: 2240/2026/QĐST-HNGĐ *Tp ., ngày 17 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 2092/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc "*Ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Đỗ Lộc An K, sinh ngày: 28/11/1989

Số CCCD: 087089007463, cấp ngày: 10/7/2021, nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: P Lô A, Chung cư M số B B, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc T; sinh ngày: 13/02/1989

Số CCCD: 087189012076, cấp ngày: 10/7/2021, nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: P Lô A, Chung cư M số B B, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(Bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Đỗ Lộc An K và bà Nguyễn Thị Ngọc T *(Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nay Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp không còn giá trị pháp luật).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Đỗ Lộc An K và bà Nguyễn Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung.

1. Trẻ Đặng An K1, sinh ngày 12/5/2017;

2. Trẻ Đặng Nguyễn An K2, sinh ngày 29/8/2018.

Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện giao hai con chung trẻ Đặng An K1, sinh ngày 12/5/2017, trẻ Đặng Nguyễn An K2, sinh ngày 29/8/2018 cho ông Đặng Đỗ

Lộc An K là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến khi hai con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con ông Đặng Đỗ Lộc An K và bà Nguyễn Thị Ngọc T tự thoả thuận mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó. Người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Đỗ Lộc An K và bà Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Ông Đặng Đỗ Lộc An K và bà Nguyễn Thị Ngọc T tự khai là không có.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng ông Đặng Đỗ Lộc An K tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.570. 000 *(Năm mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0026798 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Nay hoàn trả cho ông Đặng Đỗ Lộc An K số tiền 57.420.000 (*Năm mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi ngàn*) đồng theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được quyền thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Khu vực 5, Tp. HCM;
- Thi hành án Dân sự Tp. HCM;
- UBND xã Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp;
- Ông Khương, bà Thuy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cao Cường